



Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường Đại Học Bách Khoa
Khoa Quản Lý Công Nghiệp

Vietnam National University - HCMC
Ho Chi Minh City University of Technology
School of Industrial Management

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN *Course Syllabus*

1. Thông tin về học phần (*Course information*)

1.1. Thông tin tổng quan (*General information*)

- Tên học phần: **Thực tập ngoài trường**

Course title: Internship

- Mã học phần (*Course ID*): **IM3325**

- Số tín chỉ (*Credits*): **2 (ETCS: 4)**

- Học kỳ áp dụng (*Applied from semester*): **20201**

- Tổ chức học phần (*Course format*):

Hình thức học tập (<i>Teaching/study type</i>)	Số tiết/giờ (<i>Hours</i>)	Số tín chỉ (<i>Credits</i>)	Ghi chú (<i>Notes</i>)
Lý thuyết (LT) (<i>Lectures</i>)	0		
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)	0		
Thí nghiệm (TNg)/Thực tập xưởng (TT) (<i>Labs/Practices</i>)	0		
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	30		
Tự học (<i>Self-study</i>)	150		
Khác (<i>Others</i>)	120		
Tổng cộng (Total)	150.83	2	

- Tỷ lệ đánh giá và hình thức kiểm tra/thi (*Evaluation form & ratio*)

Hình thức đánh giá (<i>Evaluation type</i>)	Tỷ lệ (<i>Ratio</i>)	Hình thức (<i>Format</i>)	Thời gian (<i>Duration</i>)
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (<i>Tutorial</i>)			
Thí nghiệm (<i>Labs/Practices</i>)			
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (<i>Projects</i>)	45%		
Kiểm tra (<i>Midterm Exam</i>)		-- (--)	-- phút (<i>minutes</i>)
Thi (<i>Final Exam</i>)	55%	Bảo vệ hội đồng (<i>Project Defense</i>)	50 phút (<i>minutes</i>)
Tổng cộng (Total)	100%		

1.2. Điều kiện tiên quyết (*Prerequisites*)

Mã học phần (Course ID)	Tên học phần (Course title)	Tiền quyết (TQ)/song hành (SH) (Prerequisite - Prereq/Co - requisite - Coreq)
IM4033	Đồ án chuyên ngành <i>Project</i>	TQ
IM3325	Thực tập ngoài trường <i>Internship</i>	TQ
IM2029	Thực tập nhận thức <i>Field Trip</i>	HT

1.3. Học phần thuộc khối kiến thức (Knowledge block)

- Kiến thức giáo dục đại cương (General education)
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (Professional education)
 - Kiến thức cơ sở ngành (Foundation) ○ Kiến thức ngành (Major)
 - Kiến thức chuyên ngành (Specialty) ○ Kiến thức Tốt nghiệp (Graduation)

1.4. Đơn vị phụ trách (Khoa/Bộ môn) (Unit in-charge)

Bộ môn / Khoa phụ trách (Department)	Quản Lý Công Nghiệp - Khoa Quản Lý Công Nghiệp (School of Industrial Management)
Văn phòng (Office)	Phòng 105 Toà nhà B10, Số 268 Lý Thường Kiệt, P.14 Q.10 Tp.HCM
Điện thoại (Phone number)	(84-028) 38 647 256 – ext. 5609
Giảng viên phụ trách (Lecturer in-charge)	Nguyễn Vũ Quang
E-mail	nvquang@hcmut.edu.vn

2. Mô tả học phần (Course description)

Hỗ trợ sinh viên tập sự công việc, và thực hành kỹ năng ngành nghề. Qua đó, sinh viên học hỏi từ quy trình trong thực tiễn và từ kinh nghiệm của các nhà quản lý. Ngoài ra sinh viên có thể vận dụng được các lý thuyết đã học để thực hiện công việc - phân tích - tổng hợp – đối chiếu tại các doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng, giữa lý thuyết và thực tiễn.

Môn học này yêu cầu sinh viên trước hết giới thiệu quá trình hình thành và phát triển, các sản phẩm chính, quy trình vận hành chính của doanh nghiệp, cũng như thị trường, đối thủ cạnh tranh. Các yếu tố nguồn lực của công ty cùng với các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các thuận lợi /rủi ro và tồn tại / khó khăn chung của công ty cũng cần được xem xét. Cảnh đó sinh viên được yêu cầu mô tả sâu hoạt động của một bộ phận chức năng trong công ty, nhằm nhận diện vài vấn đề cần cải tiến từ đó đề xuất định hướng giải quyết vấn đề.

To promote students' apprenticeship. The students get themselves involved in professional practice. They are facilitated to employ theoretical propositions in analyzing the real business problems.

This course requires students to look at the company in some managerial aspects: business profiles, business competitive environment, business functions, and business process. The business resources such as human resources, technologies, finance as well as business performance such as profitability, market share should be taken in consideration. The students are next asked to identify some business problems in any business areas, and then, drawing on their base of managerial knowledge and skills, have to suggest some relevant business solutions.

3. Giáo trình và tài liệu học tập (Course materials)

[1] *Sổ tay hướng dẫn Thực tập tốt nghiệp*. 2010. Khoa Quản lý Công nghiệp.

[2] Các sách giáo khoa và tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung chuyên môn/môn học trong chương trình đào tạo.

[1] *School of Industrial Management (2021). Guidebook for Internship*

[2] *Textbooks, references related the knowledge and the courses in the study program.*

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (Goals and Learning outcomes)

4.1. Mục tiêu của học phần (Course goals)

Môn học thực tập tốt nghiệp hướng đến tạo điều kiện để sinh viên có thể:

- Áp dụng các kiến thức và kỹ năng tại nơi làm việc hoặc các chức năng công việc được giao, thông qua đó giải quyết một số vấn đề phát sinh tại nơi làm việc;
- Xác định các cơ hội nghề nghiệp, lĩnh vực, ngành, cơ hội học tập và thăng tiến;
- Trải nghiệm giao tiếp và cộng tác hiệu quả và phù hợp với đồng nghiệp tại nơi làm việc (nói và viết), Thể hiện tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề bằng cách phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản đến thách thức;
- Thể hiện khả năng khai thác các nguồn lực; Đề xuất các ý tưởng để nâng cao hiệu quả và hiệu quả công việc bằng cách phân tích các vấn đề và xem xét các phương án khả thi; Thông qua đó hình thành đề tài luận văn tốt nghiệp.
- Trân trọng và tôn trọng mọi người thông qua giao tiếp với các bên liên quan, thể hiện đạo đức nghề nghiệp thông qua thái độ tích cực trong công việc.

The internship aims to create conditions for students to be able to

- *Apply knowledge and skills in the workplace or assigned job functions, thereby solving some problems that arise in the workplace;*
- *Identify career, field, industry, learning and development opportunities;*
- *Experience effective and appropriate communication and collaboration with colleagues in the workplace, Demonstrate critical thinking and problem-solving skills by analyzing and evaluating fundamental issues to challenges;*
- *Demonstrate the ability to exploit resources; Propose ideas to improve work efficiency and effectiveness by analyzing problems and considering possible options; Thereby forming the thesis topic for graduation.*
- *Respect people through communication with stakeholders, demonstrate professional ethics through a positive attitude at work.*

4.2. Chuẩn đầu ra học phần (Course learning outcomes)

L.O.1 - Nhận diện, phân tích và ra hướng giải quyết các vấn đề trong công việc

(Identify, analyze and solution suggestions for problems at work)

L.O.2 - Giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp

(Communicate and collaborate with colleagues)

L.O.3 - Thể hiện đạo đức nghề nghiệp bằng thái độ tích cực trong quá trình thực tập.

(Show professional ethics with a positive attitude during the internship.)

L.O.4 - Quan tâm đến các bên liên quan và định hướng nghề nghiệp

(Demonstrate the interest of stakeholder and career development)

5. Phương thức giảng dạy và học tập (Teaching and assessment methods)

5.1. Phương thức giảng dạy (Teaching methods)

STT (No.)	Phương thức giảng dạy (Teaching methods)
1	Phương pháp học tập tích hợp (Blended learning)

5.2. Phương pháp giảng dạy (Teaching activities)

Loại hoạt động (Assessment methods)	Tên loại hoạt động (Components activities)	Nội dung (Content)
IHW-Bài tập cá nhân về nhà (Individual homework)	A.O.1 - Báo cáo thực tập (Internship report)	Báo cáo thực tập (Internship report)
IHW-Bài tập cá nhân về nhà (Individual homework)	A.O.1.1 - Báo cáo - phần 1 (Report - part 1)	Tự báo cáo về thái độ chuyên cần, hợp tác, nhận thức về TT, và định hướng nghề nghiệp (Self assessment on the attitude, collaboration, awareness in the internship, and job orientation)
IHW-Bài tập cá nhân về nhà (Individual homework)	A.O.1.2 - Báo cáo - phần 2 (Report - part 2)	Báo cáo về vấn đề và hướng giải quyết (Report on problems and solution suggestions)

5.3. Hình thức đánh giá (Assessment methods)

Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
L.O.1-Nhận diện, phân tích và ra hướng giải quyết các vấn đề trong công việc (Identify, analyze and solution suggestions for problems at work)	A.O.1.1-Báo cáo - phần 1 (Report - part 1) A.O.1.2-Báo cáo - phần 2 (Report - part 2)
L.O.2-Giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp (Communicate and collaborate with colleagues)	A.O.1.1-Báo cáo - phần 1 (Report - part 1) A.O.1.2-Báo cáo - phần 2 (Report - part 2)
L.O.3-Thể hiện đạo đức nghề nghiệp bằng thái độ tích cực trong quá trình thực tập. (Show professional ethics with a positive attitude during the internship.)	A.O.1.1-Báo cáo - phần 1 (Report - part 1) A.O.1.2-Báo cáo - phần 2 (Report - part 2)
L.O.4-Quan tâm đến các bên liên quan và định hướng nghề nghiệp (Demonstrate the interest of stakeholder and career development)	A.O.1.1-Báo cáo - phần 1 (Report - part 1) A.O.1.2-Báo cáo - phần 2 (Report - part 2)

5.4. Hướng dẫn cách học (Study guidelines)

BM tổ chức hướng dẫn thực tập (theo danh sách SV được phân công)

- Thời gian thực tập gồm 8 tuần, SV phải đảm bảo thời gian thực tập và gặp GVHD theo quy định
- Sau tuần đầu tiên, SV trình đề cương thực tập cho GVHD thông qua, ký duyệt và nộp cho BM lưu. Đề cương thực tập cần nêu rõ nội dung và tiến độ thực hiện.
- Sau 1 tháng thực tập, SV hoàn tất 2 nội dung đầu và báo cáo cho GVHD. GVHD sẽ đánh giá (đúng hoặc trễ so với tiến độ, tình hình thực tập, đề nghị tiếp tục hoặc đình chỉ...) và báo cáo cho BM theo qui định chung của Khoa.
- Tháng kế tiếp, SV thực hiện nội dung của các mục tiếp theo theo thiết kế riêng (**lưu ý trường hợp có nhiều SV cùng thực tập tại 1 đơn vị, mỗi SV sẽ thực tập độc lập**), hoàn tất bản báo cáo và nộp đúng hạn định (nếu nộp trễ hạn sẽ bị trừ điểm: 0,5 điểm/ngày)

The departments organize internship instruction (according to the list of students delivered to each department)

- The internship period consists of 8 weeks, students must ensure the internship time and meet the teachers according to regulations
- After the first week, students submit the internship outline to the teacher for approval, sign it and submit it to the department. The internship outline should clearly state the contents and schedule.
- After 1 month, students complete the first 2 contents and report to the teacher: The teacher will evaluate (on time or late compared to the schedule, the real situation, propose to continue or suspend ...) and report to department according to the regulations of the Faculty.
- The next month, students write the contents according to their own design (note the case that many students who practice at the same unit have independent contents), complete the report and submit it on time (if late, points will be deducted: 0.5 point/day)

6. Nội dung chi tiết của học phần (Course content)

L.O. Chuẩn đầu ra chi tiết (Detailed learning outcomes)

A. Hoạt động đánh giá (Assessment activity)

Lec. Hoạt động dạy Giảng viên (Lecturer)

Stu. Hoạt động học Sinh viên (Student)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
-------------------	--------------------	----------------------------------



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
Tuần 1-8	<p>Giới thiệu về môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin về GVHD - Các vấn đề liên quan đến môn học - Cách thức dạy và học <p>Thực tập chuyên môn tại một đơn vị tổ chức (- <i>Course Introduction</i> - <i>Implement the internship at the assigned company</i>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1 [A.O.1.1 , A.O.1.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Trình bày yêu cầu môn học và yêu cầu về bài báo cáo. - Hướng dẫn nội dung chuyên đề thực tập (- <i>Self introduction - Presentation of course requirements, course assessment, and report requirements - Advise the contents of internship</i>) ◦ Stu: - Đặt câu hỏi về môn học (nội dung và cách đánh giá) - Tự học 60 tiết - Viết báo cáo thu hoạch (- <i>Questions about the subject - Self study 60 hrs - Write the internship report</i>) • L.O.2 [A.O.1.1 , A.O.1.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Trình bày yêu cầu môn học và yêu cầu về bài báo cáo. - Hướng dẫn nội dung chuyên đề (- <i>Self introduction - Presentation of course requirements, course assessment, and report requirements - Advise the contents of internship</i>) ◦ Stu: - Đặt câu hỏi về môn học (nội dung và cách đánh giá) - Tự học 60 tiết - Viết báo cáo thu hoạch (- <i>Questions about the subject - Self study 60 hrs - Write the internship report</i>) • L.O.3 [A.O.1.1 , A.O.1.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Trình bày yêu cầu môn học và yêu cầu về bài báo cáo. - Hướng dẫn nội dung chuyên đề (- <i>Self introduction - Presentation of course requirements, course assessment, and report requirements - Advise the contents of internship</i>) ◦ Stu: - Đặt câu hỏi về môn học (nội dung và cách đánh giá) - Tự học 60 tiết - Viết báo cáo thu hoạch (- <i>Questions about the subject - Self study 60 hrs - Write the internship report</i>) • L.O.4 [A.O.1.1 , A.O.1.2] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Trình bày yêu cầu môn học và yêu cầu về bài báo cáo. - Hướng dẫn nội dung chuyên đề (- <i>Self introduction - Presentation of course requirements, course assessment, and report requirements - Advise the contents of internship</i>) ◦ Stu: - Đặt câu hỏi về môn học (nội dung và cách đánh giá) - Tự học 60 tiết - Viết báo cáo thu hoạch (- <i>Questions about the subject - Self study 60 hrs - Write the internship report</i>)

7. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)

8. Biên soạn và cập nhật đề cương (Editing information)

- Đề cương được biên soạn vào năm học học kỳ (Syllabus edited in year-semester): **20201**
- Đề cương được chỉnh sửa lần thứ (Editing version): **DCMH.IM3325.1.1**
- Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất (The latest editing content): **-- --**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2022
HCM City, July 27 2022
CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(Lecturer in-charge)

TRƯỞNG KHOA
(Dean)

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN
(Head of Department)